

Số: ...67.../QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và qui định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-ĐHNT ngày 24/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học, liên thông và bằng hai;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-BGDĐT ngày 26/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên mã số các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Nha Trang theo Thông tư 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ vừa làm vừa học cho 49 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Kế toán	46
2	Kỹ thuật xây dựng	03
Tổng cộng		49

Điều 2. Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pi Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC

(Theo Quyết định số: 611/QĐ-DHNT ngày 07 tháng 6 năm 2018)

1. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	13DN0706	Trần Trung Hiếu	17/08/1990	Khánh Hòa	TB Khá	NT13DN4
2	13DN0747	Lâm Thị Huyền Trang	13/09/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT13DN4
3	LT2010088	Trương Thị Hiền	14/09/1986	Kiên Giang	Trung bình	LKT2010B
4	14DN0910	Trần Thị Kim Anh	11/10/1994	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
5	14DN0912	Trần Thị Mỹ Bình	02/08/1994	Sóc Trăng	TB Khá	CT14TDN
6	14DN0913	Nguyễn Thị Mỹ Cảnh	20/11/1989	Đồng Tháp	TB Khá	CT14TDN
7	14DN0917	Nguyễn Thị Kiều Chinh	25/01/1982	Hậu Giang	TB Khá	CT14TDN
8	14DN0918	Lê Thành Công	08/11/1979	Hậu Giang	TB Khá	CT14TDN
9	14DN0922	Mạc Thành Dinh	02/02/1992	Vĩnh Long	TB Khá	CT14TDN
10	14DN0923	Quan Mỹ Dung	19/07/1983	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
11	14DN0924	Nguyễn Phương Duy	04/06/1993	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
12	14DN0926	Đoàn Thị Huỳnh Giao	01/01/1994	Sóc Trăng	Khá	CT14TDN
13	14DN0927	Lê Thị Hằng	29/07/1978	Nghệ An	TE Khá	CT14TDN
14	14DN0929	Trần Thị Hiền	04/04/1984	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
15	14DN0930	Võ Kim Hiếu	13/08/1987	Cần Thơ	Khá	CT14TDN
16	14DN0931	Nguyễn Thị Hương	13/03/1990	Nghệ An	TB Khá	CT14TDN
17	14DN0934	Đoàn Nguyễn Minh Khánh	08/08/1991	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
18	14DN0937	Nguyễn Võ Mỹ Linh	22/11/1993	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
19	14DN0940	Nguyễn Trần Nhật Minh	12/07/1992	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
20	14DN0941	Tô Kim Ngân	29/10/1987	Sóc Trăng	TB Khá	CT14TDN
21	14DN0946	Trần Thị Xuân Nguyên	09/09/1994	Vĩnh Long	TB Khá	CT14TDN
22	14DN0948	Phan Thị Tuyết Nhi	29/04/1993	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
23	14DN0949	Đường Thị Nhí	1988	Cần Thơ	Khá	CT14TDN
24	13DN0354	Trần Thị Như	13/03/1992	Sóc Trăng	TB Khá	CT14TDN
25	14DN0951	Cao Nguyễn Hoài Phong	19/02/1995	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
26	14DN0952	Huỳnh Văn Phong	20/10/1981	Tiền Giang	TB Khá	CT14TDN
27	14DN0953	Nguyễn Thị Phương	14/04/1989	Cần Thơ	Khá	CT14TDN
28	14DN0954	Nguyễn Thanh Phương	23/03/1979	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
29	14DN0958	Nguyễn Kim Phương	15/11/1983	Đồng Tháp	TB Khá	CT14TDN
30	14DN0960	Lê Thị Tú Quyên	05/05/1989	Sóc Trăng	TB Khá	CT14TDN
31	14DN0963	Mai Dương Ái Tâm	12/11/1988	Cà Mau	TB Khá	CT14TDN
32	14DN0964	Trần Thanh Tân	01/01/1994	Sóc Trăng	TB Khá	CT14TDN
33	14DN0966	Nguyễn Tuấn Thanh	26/02/1987	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
34	14DN0969	Dương Thị Kiều Thi	18/09/1991	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
35	14DN0971	Lê Thị Anh Thư	28/09/1993	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
36	14DN0972	La Thanh Thủy	10/06/1985	Hậu Giang	TB Khá	CT14TDN
37	14DN0973	Cao Ngọc Khánh Thy	01/01/1994	Trà Vinh	TB Khá	CT14TDN
38	14DN0974	Trương Phước Tiên	15/06/1994	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
39	14DN0976	Nguyễn Thị Trang	16/11/1988	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
40	14DN0977	Trần Anh Trung	15/08/1990	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN

VA
HỌC
TRANG

	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
41	14DN0981	Nguyễn Thị Bích	Tuyển	03/04/1990	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
42	14DN0982	Võ Thị Thanh	Tuyển	12/06/1987	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
43	14DN0980	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyển	02/03/1993	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
44	14DN0984	Bạch Như	Tuyệt	03/11/1992	Vĩnh Long	TB Khá	CT14TDN
45	14DN0987	Nguyễn Ngọc Mỹ	Ý	04/07/1991	Cần Thơ	TB Khá	CT14TDN
46	14DN0989	Võ Thị Bảo	Yến	02/02/1994	Kiên Giang	TB Khá	CT14TDN

Danh sách gồm 03 sinh viên.

2. Ngành: Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	NT15XD0151	Đặng Quốc	Dũng	26/05/1981	Hòa Bình	TB Khá	NT15CXDI
2	NT15XD0158	Nguyễn Nam	Khanh	04/04/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CXDI
3	NT15XD0165	Mai Thanh	Phong	12/02/1982	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CXDI

Danh sách gồm 03 sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH

Ngành kỹ thuật xây dựng

ĐẠI TẠO